

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 16/2021/DS-ST

Ngày 26 – 3 - 2021

V/v “Tranh chấp Bồi
thường thiệt hại ngoài hợp
đồng”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Khúc Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Thảo

2/ Bà Thái Ánh Trinh

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 259/2020/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2021/QĐXX-ST ngày 22 tháng 02 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 207/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Văn A, sinh năm 1972

Địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Kim U, sinh năm 1957;

2. Anh Lê Phúc K, sinh năm 1985;

3. Anh Lê Đình K1, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Bà U, anh K, anh K1 có đại diện ủy quyền anh Nguyễn Hữu Hùng P, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 00 đường Y, phường L, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Văn bản ủy quyền ngày 13/3/2021.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Bé N, sinh năm 1955

2. Ông Trần Văn C, sinh năm 1956

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1983
2. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1973
3. Ông Trần Văn P, sinh năm 1975
4. Ông Trần Văn P1, sinh năm 1973

Cùng địa chỉ: khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

Nguyên đơn ông A, bị đơn anh K và đại diện ủy quyền bị đơn anh P có mặt những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ nguyên đơn ông Phạm Văn A trình bày như sau:

Vào khoảng tháng 3/2020 ông Lê Phúc K, Lê Đình K1 là con của bà Nguyễn Thị Kim U có hành vi chặt phá cây trồng của ông trồng trên thửa đất số 77, 78 do bà Nguyễn Thị Kim U đứng tên, đất tọa lạc tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ. Nguyên nhân ông trồng cây trên đất này do đất là của ông bà ông là ông Trần Văn A1 (ông ngoại ông) để lại và cây trồng cũng do ông bà ông trồng, đến đời ông, ông đã ở và tiếp tục trồng cây cho đến nay. Ông ngoại ông trồng có tre, chuối còn xoài do ông Trần Văn C trồng được 10 cây. Ngoài ra, không còn ai trồng cây trên đất nữa.

Vào ngày 22/7/2019 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử và tuyên cho ông được ổn định diện tích 105,1m² tại thửa số 78 do bà Nguyễn Thị Kim U đứng tên giấy đất. Các cây trồng của ông bị ông K1, K chặt phá không nằm trong diện tích 105,1m² ông được ổn định.

Số cây trồng bị chặt phá bao gồm: 03 bụi tre (20 cây/bụi) = 60 cây, 196 cây chuối đã ra buồng cho trái, 10 cây xoài đang ra trái. Sở dĩ ông biết cụ thể bao nhiêu cây là do trong quá trình sử dụng cây có để ý và nhớ được chứ không có căn cứ nào chứng minh ngoài lời trình bày của ông, vì bị đơn chặt phá và đã đốt hết. Ông có ra ngăn cản nhưng bị đơn cho rằng đất là của bị đơn nên có quyền chặt phá. Ông có trình báo địa phương và có lập biên bản làm việc ở công an phường B.

Về giá trị cây trồng yêu cầu bồi thường là 50.000đ/cây tre, 40.000đ/cây chuối và 30.000đ/cây xoài. Giá do ông tự cho không căn cứ vào kết quả nào, ông cũng không yêu cầu Tòa án thành lập hội đồng định giá.

Nay ông yêu cầu ông K1, ông K và bà U có trách nhiệm bồi thường giá trị cây trồng cho ông là 13.840.000đ mà bị đơn đã chặt phá.

Bị đơn Lê Phúc K, Lê Đình K1, bà Nguyễn Thị Kim U trong quá trình giải quyết vụ án vắng mặt nhưng có gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến ngày 22/10/2020:

Ngày 20/10/2020 ông, bà nhận được Thông báo số 259/TB-TLVA ngày 15/10/2020 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, về việc thụ lý vụ án “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” do nguyên đơn Phạm Văn A kiện các bị đơn Nguyễn Thị Kim U, Lê Phúc K, Lê Đình K1 đòi bồi thường số tiền 13.840.000đ.

Theo bản án dân sự phúc thẩm số 124/2019/DS-PT ngày 22/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất” giữa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim U và bị đơn Phạm Văn A đã có hiệu lực pháp luật. Quyết định: ổn

định diện tích 105,1m² tại vị trí A theo trích đo địa chính cho ông Phạm Văn A được toàn quyền sử dụng và nhà ông, bà cũng đã thực hiện theo đúng bản án của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Ông Phạm Văn A cũng đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất xong.

Trong khi phân cây trồng ông Phạm Văn A kiện buộc gia đình ông, bà bồi thường đều là cây do gia đình ông, bà trồng và nằm hoàn toàn trên phần đất của gia đình ông, bà. Gia đình ông, bà có quyền đồn bỏ, nếu là cây cối của ông Phạm Văn A trồng mà gia đình ông, bà tự ý đồn bỏ thì gia đình ông, bà đã bị Cơ quan điều tra công an quận Thốt Nốt khởi tố về tội hủy hoại tài sản của người khác.

Theo thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm của cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt giải quyết: Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự đối với vụ hủy hoại tài sản xảy ra ngày 17/3/2020 tại khu vực A, phường B, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, với lý do không có việc phạm tội, theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Thông báo này cũng được Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt gửi đến Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt và ông Phạm Văn A biết.

Từ các căn cứ trên khẳng định các cây trồng trên đất đều do gia đình ông, bà trồng và trồng trên đất của gia đình ông, bà đất đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất và đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt giải quyết xong, cây này thuộc của gia đình ông, bà.

Ông Phạm Văn A chỉ cố tình thừa kiện để làm mất thời gian và gây ảnh hưởng đến cuộc sống của gia đình ông, bà. Trong khi Phạm Văn A không chứng minh được cây trồng trên đất là do ông Phạm Văn A trồng với cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt và đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt giải quyết xong theo thông báo không khởi tố vụ án.

Nay ý kiến của các ông, bà là yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, ra quyết định đình chỉ vụ án “*tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*” do nguyên đơn Phạm Văn A kiện các bị đơn Nguyễn Thị Kim U, Lê Phúc K, Lê Đình K1 đòi bồi thường số tiền 13.840.000đ, vì ông Phạm Văn A không chứng minh được các cây trồng trên đất là do ông Phạm Văn A trồng với cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt và đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Thốt Nốt giải quyết xong.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim U trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/11/2020:

Vào tháng 3/2020 Lê Phúc K, Lê Đình K1 (con ruột bà U) có chặt một số cây trồng trên thửa đất số 77, 78 do bà đứng tên QSD đất. Cây trồng bị chặt chủ yếu là chuối, xoài và 01 bụi tre, còn số lượng cụ thể bao nhiêu cây thì không rõ. Trong đó, tre và xoài là do ông Trần Văn C trồng còn chuối là do bà trồng. Ông A cho rằng cây trồng là của ông nên có ngăn cản. Qua yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trương Thị Bé N:

Ngày Lê Phúc K, Lê Đình K1 con bà Nguyễn Thị Kim U chặt, đồn cây trồng trên đất của bà U bà có chứng kiến, cây trồng bị đồn chủ yếu là chuối và xoài, không có tre, nhưng trước ngày xảy ra vụ việc trên K và K1 có đồn 03 bụi Tre, khi đồn tre có cho bà biết, lúc đó bà không có ý kiến vì cây trồng trên đất bà đã cho lại gia đình bà U. Bà không biết bao nhiêu cây trồng bị đồn, nhưng bà có trồng trên đất bà U 03 bụi tre, xoài

thì không nhớ bao nhiêu cây, còn chuối do K và K1 trồng. Nguyên nhân bà trồng cây trên đất của bà U là do trước đây bà có ở trên đất của bà U sau đó bà trả đất lại và để lại toàn bộ cây trồng trên cho bà U sử dụng để đổi lại lỗi đi ra nền mộ của gia đình. Bà cũng không thấy ông A có trồng cây gì trên đất, lúc bà trồng tre, xoài và K1, K thuê anh L người cùng xóm trồng chuối cũng không thấy ai ra ngăn cản.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không ý kiến cũng như không yêu cầu gì thêm. Vì cây tre và xoài bà đã cho lại bà U, không còn liên quan.

Bà đề nghị được vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

2. Ông Trần Văn C đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông C.

Người làm chứng:

1. Anh Phạm Văn L trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2020:

Anh không có mối quan hệ thân tộc với nguyên bị đơn. Anh không có chứng kiến việc chặt cây trồng, nhưng có nghe nói lại. Cây trồng bị chặt là chuối và xoài, không có tre. Chuối do anh K và anh K1 thuê anh trồng vào năm 2015 nhưng không nhớ trồng bao nhiêu cây, lúc trồng không ai ngăn cản. Xoài thì do ông Trần Văn C trồng nhưng không biết bao nhiêu cây, do đất trống nên ông C xin trồng để ăn trái, vì đất là của bà U nên sau đó ông C đã cho hết xoài cho anh K. Đến thời điểm thu hoạch chuối anh có thấy anh K và anh K1 đốn chuối đi bán. Ông C cũng có trồng tre trên đất của bà U nhưng ngày xảy ra sự việc không có chặt tre. Do anh không chứng kiến nên cũng không biết bao nhiêu cây đã bị chặt.

Từ trước đến nay anh cũng không thấy ông Phạm Văn A có trồng cây gì trên đất của bà U.

Anh đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

2. Anh Nguyễn Văn B trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 03/12/2020:

Anh không có mối quan hệ thân tộc với nguyên bị đơn. Việc anh K và anh K1 chặt cây trồng trên đất của bà U chủ yếu là chặt cây chuối và cây xoài, còn tre thì không có.

Xoài đang ra trái còn chuối thì đã ra buồng có trái nhưng cây lớn nhỏ khác nhau và không biết bao nhiêu cây đã bị chặt bỏ.

Về nguồn gốc cây trồng do anh K và anh K1 thuê anh L trồng chuối còn Xoài do ông Trần Văn C trồng, ông C cũng có trồng tre trên đất bà U. Anh cũng không biết vì sao đất của bà U nhưng ông C lại trồng cây. Từ trước đến nay cũng không thấy ông Phạm Văn A có trồng cây trên đất.

Anh đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án và đối chất nếu có.

3. Anh Trần Văn P trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 12/11/2020:

Anh là em họ của nguyên đơn. Vào năm 2020 (không nhớ rõ, ngày, tháng) Lê Phúc K, Lê Đình K1 có chặt phá một số cây trồng trên đất của ông bà nên ông A có ra

ngăn cản. Cây trồng bị chặt phá chủ yếu là chuối, xoài và tre, còn cụ thể bao nhiêu cây thì không biết.

Về nguồn gốc cây trồng là do ông nội anh là Trần Văn A1 (ông ngoại ông A) trồng. Ngoài lời trình bày của anh thì không có gì chứng minh.

Anh đề nghị vắng mặt trong các giai đoạn tố tụng tại các cấp Tòa án.

4. Anh Trần Văn P1 trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020:

Anh là em họ của nguyên đơn. Anh K1 và anh K chặt phá cây trồng chủ yếu là tre, chuối và xoài nhưng không biết bao nhiêu cây. Các cây trồng trên đều do ông Trần Văn A1 là ông nội anh (ông ngoại ông A) trồng để lại cho con cháu sử dụng. Ngoài lời trình bày trên thì không có gì để chứng minh do ông An trồng.

Phần các đương sự trình bày tại phiên tòa:

Nguyên đơn: vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị cây trồng là 13.840.000đ do đất của ông bà ông để lại sử dụng và trồng cây, bị đơn đã chặt phá.

Đại diện ủy quyền bị đơn: trong vụ án tranh chấp đất trước đây đã được giải quyết xong bằng một bản án phúc thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, ông A được ổn định 105.1m². Các cây trồng như xoài, tre do ông Trần Văn C và bà Trương Thị Bé N trồng nhưng sau khi ông C và bà Bé N trả lại đất cho bị đơn vì được cho ở nhờ thì ông C và bà Bé N đã cho xoài và tre bị đơn sử dụng, còn chuối do bị đơn thuê anh L trồng. Nguyên đơn khởi kiện nhưng không chứng minh được cây trồng là của nguyên đơn, nên đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về thủ tục tố tụng: việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn bồi thường giá trị cây trồng đã bị chặt phá là 13.840.000đ nhưng không chứng minh được cây trồng là của nguyên đơn trồng, bị đơn lại không thừa nhận. Do đó, chưa đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn đây là vụ án tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản thuộc trường hợp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các bị đơn có nơi cư trú tại: khu vực A, phường B, quận thốt Nốt, thành phố Cần Thơ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt và có người vắng mặt lần thứ 2, căn cứ Điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vắng mặt.

Đối với bà Trương Thị Bé N là vợ ông C có lời khai xoài và tre trên đất của bà Nguyễn Thị Kim U do bà trồng nhưng bà không có yêu cầu gì thêm và ông Trần Văn C

được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng không có yêu cầu độc lập, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn ông Phạm Văn A yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim U, ông Lê Phúc K, Lê Đình K1 có trách nhiệm bồi thường giá trị cây trồng cho ông là 13.840.000đ mà bị đơn đã chặt phá. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nguồn gốc cây trồng, nguyên đơn cho rằng (cây tre, chuối) đều do ông ngoại ông là Trần Văn An trồng trên đất của ông bà để lại tại thửa 77, 78 đến đời ông cũng ở trên đất, tiếp tục trồng cây và sử dụng đến nay, còn xoài 10 cây do ông Trần Văn C trồng. Về phía bị đơn bà U cho rằng Chuối thì do gia đình bà trồng, còn tre và xoài thì do ông Trần Văn C trồng trên đất của bà tại thửa đất số 77,78 do bà đứng tên.

Đối với Phần đất mà nguyên đơn cho rằng là của ông bà để lại, ông A1 (ông ngoại ông A) trồng cây trên đất này và để lại đời ông sử dụng tiếp, vấn đề này trong Bản án số 124/2019/DSPT ngày 22/7/2019 xét xử phúc thẩm đã xác định ông A được ổn định diện tích 105.1m² tại thửa số 78 do bà Nguyễn Thị Kim U đứng tên đất và ông A cũng thừa nhận các cây trồng bị đơn chặt phá cũng không nằm trong phần diện tích mà ông A được ổn định.

Mặt khác, bị đơn bà U thừa nhận chuối do bà trồng còn tre và xoài do ông C trồng, dù không lấy lời khai được của ông C nhưng bà Bé N là vợ ông C có lời khai tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2020, ngày 06/01/2021 tại Tòa án, thừa nhận bà trồng tre và xoài trên đất của bà U. Lời khai này của bà U và bà Bé N cũng tương đồng với lời khai của các người làm chứng Phạm Văn L, Nguyễn Văn B đều xác định cây trồng bị chặt phá là của ông C trồng xoài, tre còn chuối do anh K1, K thuê anh L trồng. Đồng thời cũng phù hợp tại các lời khai trong biên bản ghi lời khai của công an phường B và công an quận Thốt Nốt ghi lời khai bà Bé N, anh L, anh B cũng xác định vấn đề đó.

Quá trình giải quyết vụ án cũng đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi xảy ra tranh chấp thì tại biên bản xác minh ngày 26/10/2020 và biên bản xác minh ngày 10/11/2020 chính quyền địa phương không rõ nguồn gốc các cây trồng trên đất là của ai.

Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm bồi thường giá trị cây trồng mà bị đơn đã chặt phá (tre, chuối và xoài) là của nguyên đơn, nhưng cũng chính nguyên đơn thừa nhận tại biên bản lấy lời khai tại Tòa án 06/01/2021 và tại phiên tòa cây trồng do ông A1 trồng gồm có chuối và tre, còn xoài thì ông Trần Văn C trồng là 10 cây, cho thấy đối với yêu cầu và lời trình bày này của nguyên đơn là mâu thuẫn. Ngoài lời trình bày của nguyên đơn và lời khai của người làm chứng ông Trần Văn P và Trần Văn P1 (em họ của nguyên đơn) cho rằng cây trồng trên là do ông bà trồng để lại, thì nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình có căn cứ và hợp pháp trong khi bị đơn lại không thừa nhận. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chưa đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận, nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất ý kiến về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định và quyết định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 4; 5; 6; Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228, 229; Điều 235; 262, 264, 266 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584; 585, 589 Bộ luật dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phạm Văn A

Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn ông Phạm Văn A phải nộp 692.000đ (*sáu trăm chín mươi hai ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 346.000đ (*ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/012447 ngày 09/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thốt Nốt, ông A còn phải nộp thêm số tiền 346.000đ (*ba trăm bốn mươi sáu ngàn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKS quận Thốt Nốt;
- Chi cục THA dân sự quận Thốt Nốt;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Khúc Thị Hồng